TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 05-5-2025

V/v tranh chấp *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2025/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp "Ly hôn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 883/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Thị Ứ, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số C ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Vũ Văn G, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số D, Ngõ C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn chị Trần Thị Ứ trình bày:*

Chị và anh Vũ Văn G tự nguyện kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống đến nay, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, sống không hoà hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai người nhiều lần hàn gắn,

hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh G.

Về con chung: Có 02 người con tên Vũ Văn D, sinh ngày 14/12/2002 đã trưởng thành và Vũ Văn M, sinh ngày 23/10/2009, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M. Chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh Vũ Văn G trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ứ về quá trình kết hôn, về con chung, đối với mâu thuẫn vợ chồng thì anh cho rằng vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ nhặt chưa đến mức phải ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Ứ vì anh muốn các con có đầy đủ cha, mẹ, anh vẫn còn thương vợ con. Anh đồng ý giao con chưa thành niên cho chị Ứ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tại Bản tự khai anh yêu cầu chia tài sản chung và hẹn thời gian giao nộp chứng cứ về tài sản tại biên bản hoà giải nhưng không giao nộp và Toà án cũng có thông báo cho anh giao nộp nhưng anh vẫn không thực hiện.

* Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ứ.

Về tình cảm: Chị Trần Thị Ứ được ly hôn với anh Vũ Văn G.

Về con chung: Giao con chung tên Vũ Văn M, sinh ngày 23/10/2009 cho chị Ứ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ứ không yêu cầu.

Anh G được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, bị đơn Vũ Văn G có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Ứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh G, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị đơn Vũ Văn G là trong thời hạn và hợp lệ, đúng quy định được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" là đúng quy định và đúng thẩm quyền giải quyết.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Vũ Văn G không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Ứ.

Xét thấy: Vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh G và chị Ứ từ khi chung sống với nhau chỉ hạnh phúc thời gian sau đó thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mặc dù anh chị cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng hơn, anh, chị đã ly thân và chị cũng đã ra ngoài thuê nhà ở. Chị Ứ không còn tình cảm vợ chồng với anh G nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh G. Anh G cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn chưa đến mức phải ly hôn và đề nghị Toà không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ứ. Anh cũng cho rằng anh còn thương vợ con nhưng thời gian từ khi Toà án thụ lý đến nay, anh không có biện pháp nào hàn gắn hữu hiệu tình cảm vợ chồng với chị Ứ thể hiện ở việc chị Ứ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy việc vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến yêu cầu xin ly hôn chứng tỏ khả năng hàn gắn giữa hai bên là không thể, Toà án cũng không thể buộc hai người tiếp tục chung sống với nhau trừ khi hai bên tự nguyện. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Ứ và anh Vũ Văn G là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ứ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh G không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại chị Ứ mướn nhà sống ở M, anh G thì về quê ở Thanh Hóa sống, cách trở địa lý cũng khó có cơ hội để anh, chị hàn gắn tình nghĩa vợ chồng.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Vũ Văn G, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự kháng cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 296, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Vũ Văn G. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2025/HNGĐ-ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ứ.

- Về tình cảm: Chị Trần Thị Ứ được ly hôn với anh Vũ Văn G.

- Về con chung: Giao con chung tên Vũ Văn M, sinh ngày 23/10/2009 cho chị Ứ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ứ không yêu cầu.

Anh G được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí:

Chị Trần Thị Ứ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Ứ đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006656 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như đã nộp xong.

Anh Vũ Văn G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005571 ngày 11/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên anh đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho;
- CC THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thúy